

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST
Ngày 14 - 6 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bé M, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Võ Việt K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Bà Võ Thị Tuyết M (mẹ ông K) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị Bé M trình bày:

Do quen biết nên bà có cho mẹ con ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M vay và mượn tiền, vàng nhiều lần để đầu tư nuôi tôm công nghiệp còn nợ qua nhiều năm. Cụ thể:

*** Phần tiền vay:**

- Ngày 20/10/2016 ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có hỏi vay 100.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận. Ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 29/4/2017 ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có hỏi vay 158.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận. Ông K, bà Mai có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 27/5/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 5.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 04/6/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 40.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 05/6/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 28.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 24/6/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 11.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 26/6/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 9.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 08/7/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 3.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 29/8/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 58.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 09/9/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có hỏi vay 5.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận, hứa thu hoạch tôm sẽ trả. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 19/5/2018 ông Võ Việt K có hỏi vay 23.000.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận. Ông Võ Việt K có tự viết, ký tên vào biên nhận.

- Ngày 21/4/2020 (âm lịch) ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chồng bà là ông Bùi Văn T để vay Ngân

hàng số tiền là 120.000.000 đồng (dự kiến ban đầu là vay 150.000.000 đồng nhưng khi giải ngân Ngân hàng cho vay 120.000.000 đồng). Khi hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền cam kết trong 03 tháng sẽ trả tiền và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà nhưng đến nay ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M không trả như cam kết.

- Ngày 25/10/2020 (âm lịch) ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có hỏi vay 53.500.000 đồng. Lãi theo thỏa thuận. Ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có tự viết, ký tên vào biên nhận (02 biên nhận).

Tổng phần tiền mượn là 613.500.000 đồng.

*** Phần tiền và vàng mượn:**

- Ngày 24/10/2016 ông Võ Việt K có mượn 13.000.000 đồng, 01 (một) lượng 02 (hai) chỉ vàng 18K, 06 (sáu) chỉ vàng 24K. Khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 30/4/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có mượn 118.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 05/6/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có mượn 15.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 05/7/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có mượn 6.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 25/10/2017 ông Võ Việt K có mượn 01 (một) lượng vàng 18K, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 22/12/2017 (âm lịch) ông Võ Việt K có mượn 21.750.000 đồng và 01 (một) lượng vàng 18K khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 07/4/2018 (âm lịch) ông Võ Việt K có mượn 01 (một) lượng 02 (hai) chỉ vàng 24K và 03 (ba) lượng vàng 18K, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 19/5/2018, ông Võ Việt K có mượn 23.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 15/8/2019, ông Võ Việt K có mượn 5.400.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ông K có mượn 7.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông K có viết biên nhận không đề ngày tháng năm.

- Ngày 23/01/2017, ông Võ Việt K có mượn tôi 25.700.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 27/01/2018, ông Võ Việt K có mượn 5.500.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/9/2018, ông Võ Việt K có mượn của bà chiếc xe làm phương tiện đi lại, ông K bán xe lấy tiền và ghi nợ số tiền 31.000.000 đồng. Ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 02/11/2018, ông Võ Việt K có mượn tôi 21.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 18/12/2018 (âm lịch), ông Võ Việt K có mượn 7.800.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/01/2019, ông Võ Việt K có mượn 6.500.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 25/01/2019, ông Võ Việt K có mượn 2.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 18/02/2019, ông Võ Việt K có mượn 6.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 25/3/2019, ông Võ Việt K có mượn 02 chiếc vòng 18K trọng lượng 04 (bốn) chỉ và 9.300.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 07/4/2019, ông Võ Việt K có mượn 02 chiếc vòng 18K trọng lượng 04 (bốn) chỉ, và 02 chiếc nhẫn trị giá 2.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/7/2019, ông Võ Việt K có mượn 2.800.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ hoàn trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/9/2019, ông Võ Việt K có mượn 6.200.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/9/2019, ông Võ Việt K có mượn 1.500.000 đồng, và 02 chiếc khâu trị giá 1.000.000 đồng khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 20/10/2019, ông Võ Việt K có mượn 12.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.
- Ngày 07/01/2020 (âm lịch), ông Võ Việt K có mượn 03 (ba) chỉ 08 (tám) phân vàng 18K, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 10/7/2020, ông Võ Việt K có mượn 4.300.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 30/9/2020, ông Võ Việt K có mượn 17.800.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 12/10/2020, ông Võ Việt K có mượn 4.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 10/10/2020, ông Võ Việt K có mượn 3.000.000 đồng, 02 chiếc vòng 18K trọng lượng 04 (bốn) chỉ, 01 chiếc vòng 24K trọng lượng 03 (ba) chỉ, 01 chiếc khâu vàng 24K trọng lượng 01 (một) chỉ ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 25/01/2021, ông Võ Việt K có mượn 10.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 10/01/2021 (âm lịch), ông Võ Việt K có mượn 2.000.000 đồng, 02 (hai) chỉ 02 (hai) phân vàng 18K, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 01/01/2021 (âm lịch), ông Võ Việt K có mượn 21.700.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

Cũng trong ngày, ông Võ Việt K có mượn 13.000.000 đồng, 01 chiếc vòng 18K trọng lượng 02 (hai) chỉ, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 24/3/2021, ông Võ Việt K có mượn 01 chiếc vòng 24K trọng lượng 03 (ba) chỉ, 01 chiếc vòng 18K trọng lượng 02 (hai) chỉ, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 15/4/2021, ông Võ Việt K có mượn 12.000.000 đồng, 01 chiếc vòng 18K trọng lượng 02 (hai) chỉ và 01 chiếc vòng 24K trọng lượng 03 (ba) chỉ, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

- Ngày 15/7/2021 (âm lịch), ông Võ Việt K có mượn 14.000.000 đồng, 03 chiếc vòng 18K trọng lượng 06 (sáu) chỉ, khi mượn hứa vài ngày sau sẽ trả, ông Võ Việt K có viết và tự ký tên trong biên nhận.

Khi mượn, hỏi tiền bà Võ Thị Tuyết M và ông Võ Việt K hỏi mượn để thanh toán tiền điện nuôi tôm và chi phí lật vớt trong quá trình xử lý nuôi tôm. Bà Mai và ông K có cùng hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chồng bà đứng tên là ông Bùi Văn T để vay Ngân hàng mục đích làm vốn nuôi tôm công nghiệp.

Như vậy, ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M nợ tiền vay của bà là 613.500.000 đồng, tiền mượn là 451.250.000 đồng, vàng mượn (18K: 09 lượng 02 chỉ; 24K: 02 lượng 08 chỉ). Do thời gian đã lâu mà ông K, bà Mai chưa thanh toán, tôi có yêu cầu trả nhiều lần nhưng ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M cứ hứa mà không có thiện chí trả nợ. Tiếp tục đầu tư nuôi tôm mà không trả nợ cho bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà, cụ thể:

- Tiền vay là 613.500.000 đồng. Đối với tiền vay, bà yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay của từng mốc thời gian vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Do tính toán nhầm lẫn nên quá trình khởi kiện bà chỉ yêu cầu 613.000.000 đồng, tại phiên tòa bà vẫn giữ y yêu cầu ông Võ Việt K, bà Võ Thị Tuyết M trả số tiền 613.000.000 đồng

- Tiền mượn là 451.250.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Vàng 24K tổng trọng lượng là 02 (hai) lượng 08 (tám) chỉ.

- Vàng 18K tổng trọng lượng là 09 (chín) lượng 02 (hai) chỉ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/4/2022, bị đơn ông Võ Việt K trình bày:*

Ông thừa nhận quá trình làm ăn, do quen biết với bà Lê Thị Bé M nên cần vốn để đầu tư cải tạo ao đầm nuôi tôm công nghiệp, nên có nợ tiền từ năm 2016 đến năm 2021 còn nợ bà Lê Thị Bé M như bà Lê Thị Bé M khởi kiện và trình bày. Quá trình nợ tiền bà Lê Thị Bé M thì ông có tự viết biên nhận và ký tên. Do điều kiện làm ăn thua lỗ, kinh tế gặp khó khăn nên ông còn nợ bà Lê Thị Bé M chưa có khả năng thanh toán. Nay bà Lê Thị Bé M khởi kiện ông đồng ý trả toàn bộ tiền (vay và mượn) và vàng mượn như bà Lê Thị Bé M đã yêu cầu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T trình bày:*

Vào ngày 21/4/2020 (âm lịch) ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (Bùi Văn T) để vay Ngân hàng số tiền là 120.000.000 đồng (dự kiến ban đầu là vay 150.000.000 đồng nhưng khi giải ngân Ngân hàng cho vay 120.000.000 đồng). Khi hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền cam kết trong 03 tháng sẽ trả tiền và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông nhưng đến nay không trả như cam kết, lúc cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Lê Thị Bé M có thông tin cho ông biết. Bà Lê Thị Bé M cũng đã có yêu cầu ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M trả số tiền này vì nợ Ngân hàng đã nợ quá hạn.

- Bị đơn là bà Võ Thị Tuyết M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà Võ Thị Tuyết M vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Lê Thị Bé M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Bé M khởi kiện yêu cầu ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M trả tiền vay và lãi suất, tiền và vàng mượn. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết Mai.

[3]. Tại phiên tòa bà Lê Thị Bé M cho rằng có bà có cho ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M vay, mượn tiền và vàng nhiều lần. Cụ thể: Ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M nợ tiền vay tổng cộng là 613.000.000 đồng (sáu trăm mười ba triệu đồng). Đối với tiền vay, bà yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay của từng mốc thời gian vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Để chứng minh cho việc khởi kiện của mình, bà Lê Thị Bé M cung cấp 37 (ba mươi bảy) biên nhận nợ có liên quan đến nội dung tranh chấp. Tất cả các biên nhận đã được ông Võ Việt K thừa nhận nội dung chữ viết và chữ ký tên là do ông Võ Việt K tự viết, tự ký tên.

[4]. Đối với từng số tiền vay, lãi suất được tính cụ thể như sau:

Số tiền 100.000.000 đồng vay từ ngày 20/10/2016 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 2064 ngày, lãi suất được tính là 9,970%. Như vậy lãi phải trả là 56.378.301 đồng.

Số tiền 158.000.000 đồng vay từ ngày 29/4/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1873 ngày, lãi suất được tính là 9,970%. Như vậy lãi phải trả là 80.834.575 đồng.

Số tiền 23.000.000 đồng vay từ ngày 19/5/2018 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1488 ngày, lãi suất được tính là 10.000%. Như vậy lãi phải trả là 9.376.438 đồng.

Số tiền 23.000.000 đồng vay từ ngày 19/5/2018 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1488 ngày, lãi suất được tính là 10.000%. Như vậy lãi phải trả là 9.376.438 đồng.

Số tiền 5.000.000 đồng vay từ ngày 27/5/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1845 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 2.519.815 đồng.

Số tiền 53.500.000 đồng vay từ ngày 25/10/2020 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 598 ngày, lãi suất được tính là 10.000%. Như vậy lãi phải trả là 8.765.205 đồng.

Số tiền 40.000.000 đồng vay từ ngày 04/6/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1837 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 20.071.112 đồng.

Số tiền 28.000.000 đồng vay từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1836 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 14.042.130 đồng.

Số tiền 11.000.000 đồng vay từ ngày 24/6/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1817 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 5.459.463 đồng.

Số tiền 9.000.000 đồng vay từ ngày 26/6/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1815 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 4.461.916 đồng.

Số tiền 3.000.000 đồng vay từ ngày 08/7/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1803 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 1.477.472 đồng.

Số tiền 58.000.000 đồng vay từ ngày 29/8/2017 đến ngày 14/6/2022 tổng số ngày là 1751 ngày, lãi suất được tính là 9.970%. Như vậy lãi phải trả là 27.740.637 đồng.

Số tiền 120.000.000 đồng, theo hồ sơ bà Lê Thị Bé M cung cấp thì hợp đồng vay được ký kết từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/6/2022 được tính theo từng mốc thời gian tính lãi, cụ thể: từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/7/2021 được tính là 391 ngày, lãi được tính 9.0000%, lãi suất phải trả là 11.569.315 đồng; từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021 được tính là 170 ngày, lãi được tính 8.1000%, lãi suất phải trả là 4.527.123 đồng; từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/6/2022 được tính là 165 ngày, lãi được tính 9.0000%, lãi suất phải trả là 4.882.192 đồng. Như vậy, tổng lãi suất được tính đối với số tiền vay 120.000.000 đồng được tính tổng cộng là 20.978.630 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi của từng khoản vay theo từng mốc thời gian được tính là 254.482.107 đồng. Tổng cộng tiền gốc là 613.500.000 đồng và lãi là 259.311.696 đồng, được tính tổng cộng là 867.982.107 đồng.

[5]. Đối với phần tiền mượn, ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết MTiền nợ tiền mượn tổng cộng là 451.250.000 đồng, đối với phần tiền mượn bà Lê Thị Bé M không yêu cầu tính lãi suất. Đối với số vàng mượn, ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M nợ số 02 (hai) lượng 08 (tám) chỉ vàng 24K; nợ 09 (chín) lượng 02 (hai) chỉ vàng 18K.

Ông Võ Việt K thừa nhận có nợ tiền bà Lê Thị Bé M từ năm 2016 đến năm 2021. Nợ bà Lê Thị Bé M số tiền vay, số tiền và vàng mượn như bà Lê Thị Bé M khởi kiện và trình bày. Quá trình nợ tiền ông có tự viết biên nhận và ký tên. Do điều kiện làm ăn thua lỗ, kinh tế gặp khó khăn nên ông còn nợ bà Lê Thị Bé M chưa có khả năng thanh toán.

Tài liệu, chứng cứ có thể hiện một số biên nhận nợ bà Võ Thị Tuyết M có ký tên, cụ thể biên nhận ngày 20/10/2016, ngày 29/4/2017, ngày 25/10/2020 và ngày 21/4/2020.

[6]. Đối với ông Bùi Văn T cho rằng vào ngày 21/4/2020 (âm lịch) ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để vay Ngân hàng số tiền là 120.000.000 đồng, khi hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền cam kết trong 03 tháng sẽ trả tiền và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông nhưng đến nay không trả như cam kết, lúc cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Lê Thị Bé M có thông tin cho ông biết. Bà Lê Thị Bé M cũng đã có yêu cầu ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M trả số tiền này vì nợ Ngân hàng đã nợ quá hạn. Yêu cầu này của ông đã được bà Lê Thị Bé M yêu cầu nên ông không có yêu cầu gì thêm, phần yêu cầu của bà Lê Thị Bé M đã được tính lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nên không đặt ra xem xét.

[7]. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M vay tiền, mượn tiền và mượn vàng của bà Lê Thị Bé M dùng để đầu tư, cải tạo ao đầm nuôi tôm công nghiệp. Phần tiền vay và mượn được tính tổng cộng là 1.319.232.107 đồng. Đối với số vàng, ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M nợ 02 (hai) lượng 08 (tám) chỉ vàng 24K; nợ 09 (chín) lượng 02 (hai) chỉ vàng 18K.

[8]. Ông Võ Việt K đã thừa nhận có nợ toàn bộ số tiền nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé M.

Buộc ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Bé M số tiền 1.319.232.107 đồng; 02 (hai) lượng 08 (tám) chỉ vàng 24K; 09 (chín) lượng 02 (hai) chỉ vàng 18K. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Bé M chỉ yêu cầu ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M trả tổng số tiền 1.318.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Lê Thị Bé M nên được xem xét chấp nhận.

[9]. Giá vàng tại thời điểm xét xử được quy đổi để tính án phí: Vàng 18K (610) mua vào 3.130.000 đồng/chỉ; bán ra: 3.510.000 đồng/chỉ. Như vậy: $92 \text{ chỉ} \times 3.130.000 \text{ đồng} = 287.960.000 \text{ đồng}$. Vàng 24K (980) mua vào 5.180.000 đồng/chỉ; bán ra: 5.340.000 đồng/chỉ. Như vậy: $28 \text{ chỉ} \times 5.180.000 \text{ đồng} = 145.040.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị của trọng lượng 02 lượng vàng là 424.000.000 đồng.

[10]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị Bé M được chấp nhận nên bà

Lê Thị Bé M không phải chịu án phí, số tiền bà Lê Thị Bé M đã nộp tạm ứng án phí số tiền được nhận lại. Ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé M.

Buộc ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M liên đới trả cho bà Lê Thị Bé M số tiền là 1.318.000.000 đồng (một tỷ ba trăm mười tám triệu đồng); 02 (hai) lượng 08 (tám) chỉ vàng 24K; 09 (chín) lượng 02 (hai) chỉ vàng 18K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Bé M không phải chịu án phí, bà Lê Thị Bé M đã nộp tiền tạm ứng án phí 29.104.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017686 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Lê Thị Bé M được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M phải chịu trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 64.530.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị Bé M, ông Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Việt K và bà Võ Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước